

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 243 | Ngày: 22/04/2026 22:02

## Thông tin ca làm việc

Người tạo: Thuý Vy

Doanh thu: 2.492.000 đ

Tiền mặt: 719.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.773.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 4.918.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.161.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.757.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên           | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 1   | Bánh Orio     | 16.00 Cái   | 0.00 Cây    | 0.00 Cây        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2   | Bột Cacao     | 91.00 gram  | 0.82 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3   | Bột Đá Xay    | 225.00 gram | 0.78 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4   | Bột Milk Foam | 58.00 gram  | 0.94 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5   | Bơ Đậu Phộng  | 130.00 gram | 0.35 hủ     | 0.00 hủ         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6   | Cà Phê        | 216.00 gram | 1.78 túi    | 0.00 túi        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                  | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|----------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 7   | Đào Ngâm             | 217.00 gram | 0.74 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8   | Syrup Đường Đen      | 764.00 ml   | 0.19 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 9   | Hồng Trà             | 96.00 gram  | 0.84 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10  | Soda                 | 6.00 lon    | 6.00 Lon    | 0.00 Lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11  | Syrup Bạc Hà         | 953.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12  | Syrup Lựu Đỏ         | 729.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13  | Mứt Chanh Dây        | 278.00 ml   | 0.02 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14  | Mứt Kiwi             | 456.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15  | Mứt Mãng Cầu         | 500.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16  | Mứt Việt Quất        | 701.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17  | Mứt Xoài             | 586.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18  | Sữa Tươi Không Đường | 485.00 ml   | 2.52 Hộp    | 1.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19  | Syrup Curacao        | 743.00 ml   | 0.06 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20  | Syrup Đào            | 351.00 ml   | 0.65 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                         | Tồn thực tế  | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------------------|--------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 21  | Trà Ô Long                  | 32.00 gram   | 0.95 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22  | Trà Ô Long Đào              | 109.00 gram  | 0.82 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 23  | Sốt Matcha                  | 205.00 ml    | 0.67 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24  | Sốt Caramel                 | 298.00 ml    | 0.53 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25  | Sốt Chocolate               | 164.00 ml    | 0.74 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26  | Syrup Táo                   | 532.00 ml    | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27  | Bột Kem Muối                | 331.00 ml    | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28  | Bánh Tuối Thơ Vị Dừa - Tròn | 18.00 Hộp    | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29  | Bánh Tuối Thơ Vị Dừa - Dài  | 4.00 Hộp     | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30  | Bia Heineken xanh           | 24.00 Lon    | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31  | Cam                         | 852.00 gram  | 2.15 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32  | Cà Rốt                      | 3069.00 gram | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33  | Chanh Vàng                  | 365.00 gram  | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34  | Dưa Hấu                     | 2676.00      | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                       | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 35  | Pepsi                     | 20.00 lon   | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36  | Trà dưỡng tâm             | 4.00 Gói    | 6.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 37  | Trà dưỡng nhan            | 7.00 Gói    | 3.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38  | Vải Ngâm                  | 4.00 Trái   | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39  | Đậu Phộng Tỏi Ớt          | 21.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40  | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 18.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41  | Hướng Dương               | 15.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42  | Bánh Sữa Lớn              | 30.00 Bịch  | 0.00 Bịch   | 0.00 Bịch       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43  | Bột Matcha                | 383.00 gram | 0.23 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....